

Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 13 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T sinh năm 1992; địa chỉ xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1 sinh năm 1993; địa chỉ xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con:

Về con chung: Chị T và anh T1 cùng trình bày, vợ chồng không có con chung.

Về con riêng: Chị T và anh T1 cùng trình bày, chị T có hai con riêng là cháu Phạm L sinh ngày 19/7/2010 và cháu Phạm Bảo N1 sinh ngày 03/5/2012; chị T và anh T1 thỏa thuận giao cả hai cháu L và cháu N1 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi cháu L và cháu N1 cho chị T.

Về tài sản: Chị T và anh T1 cùng trình bày, vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị T và anh T1 thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001587 ngày 05/01/2024

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực